

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **199/2021/HNGĐ-ST**.

Ngày 11/8/2021.

Về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình
về ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Q

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Phúc và ông Tô Đình Trị.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 09/2021/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1993., địa chỉ: Tổ 3, thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Q.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1991, địa chỉ: Tổ 4, thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Q.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn Hồng H tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký tại UBND xã B. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc và thường xảy ra mâu thuẫn. Ông H nhiều lần đánh đập và đuổi bà Th ra khỏi nhà. Từ cuối đầu 2020, bà Th đã đưa con về nhà mẹ ruột tại xã B để sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Bà Th nhận thấy hôn nhân đã đổ vỡ, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn ông H.

Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Minh Ng, sinh ngày 08/5/2018. Bà Th yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Vợ chồng không có nghĩa vụ chung về tài sản đối với người khác.

Ý kiến của bị đơn:

Mặc dù đã được Toà án nhân dân huyện T tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Hồng H cố tình lẩn tránh, không trả lời Thông báo thụ lý, vắng mặt tại tất cả các phiên họp giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải. Do vậy, ông H không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Th.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên Toà đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng khi vắng mặt trong cả 02 lần mở phiên toà. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Th và giao con cho chị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Nguyễn Hồng H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn Hồng H tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Q nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do ông H thường xuyên đánh đập bà Th. Từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Do đó, có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân ông H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Th, cho bà Th ly hôn với ông H.

[3].Về con chung: Bà Th và ông H có 01 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Minh Ng, sinh ngày 08/5/2018. Xét thấy việc yêu cầu của bà Th về việc nhận nuôi con là phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với điều kiện kinh tế của bà Th, đảm bảo quyền lợi cho cháu Ng nên cần được chấp nhận. Do bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4].Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung về tài sản: Do bà Th không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Th, cho bà Huỳnh Thị Th ly hôn ông Nguyễn Hồng H.

[2].Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Minh Ng, sinh ngày 08/5/2018 cho bà Huỳnh Thị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Hồng H được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[3].Về án phí: Bà Huỳnh Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Th đã nộp theo biên lai thu số 5773 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4].Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2021). Ông Nguyễn Hồng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Q
-VKSND huyện T

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

- Chi cục THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Công Min